

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Số: /UBND-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chí Linh, ngày tháng 07 năm 2024

V/v niêm yết công khai danh mục
thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực
Nuôi con nuôi

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;

Ngày 24/07/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 1830/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Trong đó:

- Công bố danh mục 01 thủ tục hành chính cấp huyện và 02 thủ tục hành chính cấp xã thuộc lĩnh vực Nuôi con nuôi (*Chi tiết theo Phụ lục gửi kèm*).

Danh mục thủ tục hành chính và Quyết định số 1830/QĐ-UBND được công khai trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <https://dichvucong.haiduong.gov.vn> và Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Chí Linh tại địa chỉ <http://www.chilinh.haiduong.gov.vn>.

UBND thành phố Chí Linh thông báo đến các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thương

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

A. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	55.000 đồng/lần (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); 27.500 đồng/lần (nếu nộp hồ sơ trực tuyến). - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 04/2020/TT-

					<p>BTP ngày 28/5/2020;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020;- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023;- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được
--	--	--	--	--	--

					<p>quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 04/2018/NQHĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
B. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong	Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: - Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	- Mức thu lệ phí: 400.000đồng/trường hợp.	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số

	nước.	<p>sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</p> <p>- Thời gian cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước, Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</p>		<p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	<p>19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016;</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;</i></p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</p> <p>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.</i></p>
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày</p>

					08/7/2016; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP</i> ngày 21/12/2022; - <i>Thông tư số 10/2020/TT-BTP</i> ngày 28/12/2020; - <i>Thông tư số 267/2016/TT-BTC</i> ngày 14/11/2016; - <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP</i> ngày 29/9/2023.
--	--	--	--	--	---